

Bản án số: 160/2024/HS-ST

Ngày: 21/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kiều Đăng Cường

Ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký ghi bên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện TT tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuỷ Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 144/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2024/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh ngày 14/02/2007 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn YM, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, con bà Vương Thị T, sinh năm 1988; anh chị em ruột: gia đình có 04 anh em, bị cáo là con đầu; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 (là bố đẻ).

Địa chỉ: Thôn YM, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

- Bà Vương Thị T, sinh năm 1988 (là mẹ đẻ).

Địa chỉ: Thôn Hoàng Xá, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Vinh – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

2. Hoàng Quốc K3, sinh ngày 09/7/2006 tại huyện TT, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: thôn NS, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1973, con bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1977; anh chị em ruột: gia đình có 03 anh em, bị cáo là con út; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Hoàng Văn T2, sinh năm 1974 (là bố đẻ), có mặt tại phiên tòa.

- Bà Lê Thị Thanh, sinh năm 1977 (là mẹ đẻ), vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn NS, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người bào chữa: Bà Nguyễn Thị Vinh – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

3. Đỗ Hữu T, sinh ngày 03/8/2006 tại huyện Y, tỉnh Hòa Bình; nơi đăng ký thường trú: thôn YX, xã YT, huyện Y, tỉnh Hòa Bình; chỗ ở hiện nay: thôn B, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đỗ Hữu C, sinh năm 1985, con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1987; anh chị em ruột: gia đình có 02 anh em, bị cáo là đầu; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/9/2024 đến ngày 24/9/2024.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp:

- Ông Đỗ Hữu C, sinh năm 1985 (là bố đẻ), có mặt tại phiên tòa.

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1987 (là mẹ đẻ), vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn B, xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội.

*** Bị hại:**

- Cháu Hoàng Anh G, sinh ngày 09/12/2007,

Địa chỉ: Thôn S, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội, có mặt.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Hoàng Văn K2, sinh năm 1977 (là bố đẻ), vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 (là mẹ đẻ), có mặt tại phiên tòa.

Cùng trú tại: Thôn S, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Anh Cao Mạnh C, sinh ngày 04/01/2005, có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Thôn PT, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

*** Người làm chứng:**

- Cháu Cao Hùng P, sinh ngày 22/10/2007, có mặt tại phiên tòa.

Nơi cư trú: Thôn PT, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp:

+ Ông Cao Văn H, sinh năm 1982 (là bố đẻ), có mặt tại phiên tòa.

+ Bà Nguyễn Thị Luyến, sinh năm 1985 (là mẹ đẻ), vắng mặt

Cùng trú tại: Thôn PT, xã YB, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Cháu Chu Phương N, sinh ngày 21/5/2006, vắng mặt.

Nơi ĐK thường trú: Thôn 3, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện tại: Khu công nghiệp CS, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội.

- Cháu Hoàng Thị A, sinh ngày 13/4/2006, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã PC, huyện Q, thành phố Hà Nội.

- Cháu Nguyễn Duy A3, sinh ngày 20/10/2007, vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn NS, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 13/3/2023, Nguyễn Văn K cùng Hoàng Quốc K3; anh Vương Vững M (sinh ngày 16/6/2007; trú tại thôn NS, xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội); anh Chu Phương N (sinh ngày 21/5/2006; trú tại thôn 3, xã CS, huyện TT, thành phố Hà Nội) và Đỗ Hữu T đến quán Bi - a tại xã T, huyện TT, thành phố Hà Nội để chơi. Hoàng Quốc K3, Nguyễn Văn K và anh Vương Vững M đứng ở ngoài cửa quán còn anh Chu Phương N và Đỗ Hữu T chơi Bi - a ở trong quán. Do cần tiền tiêu xài nên anh Vương Vững M bảo Nguyễn Văn K: “Về lấy xe Airblade của bố mày để mang đi cầm lấy tiền tiêu xài”, lúc này Hoàng Quốc K3 cũng bảo Nguyễn Văn K: “Về lấy xe đi”, Nguyễn Văn K đồng ý. Hoàng Quốc K3 vào quán bảo Đỗ Hữu T chở Nguyễn Văn K và anh Vương Vững M về nhà Nguyễn Văn K còn anh Chu Phương N và Hoàng Quốc K3 ở lại quán đợi. Khi Nguyễn Văn K, Đỗ Hữu T và anh Vương Vững M về gần đến cổng nhà Nguyễn Văn K thì thấy bố là anh Nguyễn Văn L (sinh năm 1987; trú tại thôn YM, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội) đang ở nhà, do sợ nên Nguyễn Văn K không lấy xe và bảo cả nhóm quay lại quán Bi - a. Khoảng 30 phút sau Đỗ Hữu T, Nguyễn Văn K và anh Vương Vững M quay lại quán, Hoàng Quốc K3 hỏi: “Sao không lấy được xe?”, Nguyễn Văn K trả lời: “Bố em ở nhà nên không lấy được”. Hoàng Quốc K3 hỏi Nguyễn Văn K, Đỗ Hữu T, anh Chu Phương N và anh Vương Vững M: “Có đứa nào mượn được xe của ai để mang đi cầm cố hoặc bán lấy tiền tiêu xài không” thì Nguyễn Văn K nói: “Em có” và mượn điện thoại của anh Chu Phương N nhắn tin, gọi điện cho bạn là anh Hoàng Anh G (sinh ngày

09/12/2007; trú tại thôn S, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội) hỏi mượn xe máy điện để đi chơi và được anh Hoàng Anh G đồng ý. Sau đó Hoàng Quốc K3 điều khiển xe máy của Đỗ Hữu T chở Trường và Nguyễn Văn K đến thôn S, xã BY để mượn xe máy điện của Hoàng Anh G, còn Chu Phương N và Vương Vững M ở lại quán Bi - a. Đến nơi, Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T đứng đợi ở cổng chào thôn S còn Nguyễn Văn K đi một mình vào gặp anh Hoàng Anh G và nói dối: “Cho tao mượn xe đi chơi tí, mai tao trả”, anh Hoàng Anh G hỏi: “Mày đi chơi đâu?”, Nguyễn Văn K nói: “Đi ra ngoài chơi tí”, anh Hoàng Anh G tin tưởng và giao chiếc xe máy điện màu đỏ - đen, nhãn hiệu OSARKA X-MEN PRO, biển kiểm soát: 29MD5-164.84 cho Nguyễn Văn K. Văn Khánh dắt xe đi ra cổng chào thôn S, do công tắc xe máy điện chập chờn không bật được nên Đỗ Hữu T chở Hoàng Quốc K3 đẩy xe Nguyễn Văn K di chuyển về hướng cây xăng tại thôn Cánh Chu, xã BY. Trên đường đi, Hoàng Quốc K3 hỏi Nguyễn Văn K: “Hôm trước thằng Mạnh cấm xe ở đâu?”, Nguyễn Văn K nói: “Cấm ở quán anh Long ở cổng chào thôn 4, xã TH”, Hoàng Quốc K3 nói: “Đâu, tìm Facebook xem nào” rồi đưa điện thoại cho Nguyễn Văn K. Văn Khánh tìm Facebook “Cấn Văn L” và đưa lại điện thoại cho Hoàng Quốc K3, Quốc Khánh nói: “Anh này tao quen, để tao gọi điện hỏi”. Sau đó Hoàng Quốc K3 nhắn tin cho anh Cấn Văn L (sinh năm 2002; trú tại thôn NS, xã LT, huyện TT) với nội dung hỏi: “Anh có cho cấm xe không?”, Cấn Văn L trả lời: “Anh không nhận cấm xe, nếu bán thì anh mua”. Hoàng Quốc K3 nói lại với Nguyễn Văn K: “Người ta không cho cấm, chỉ nhận mua, bán thôi. Em xác định bán không?”, Nguyễn Văn K trả lời: “Ok anh”. Hoàng Quốc K3 gọi điện cho anh Cấn Văn L nói: “Em có xe đây rồi, anh ra quán đi bây giờ bọn em lên”, Cấn Văn L nói: “Mang xe lên đi”. Đến cây xăng thì Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T vào đồ xăng sau đó Hoàng Quốc K3 bảo Nguyễn Văn K chờ ở đó để Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T quay lại quán Bi - a đón anh Chu Phương N. Khoảng 10 phút sau, Hoàng Quốc K3, Đỗ Hữu T và anh Chu Phương N quay lại cây xăng gặp Nguyễn Văn K rồi tất cả cùng đi đến cửa hàng của anh Cấn Văn L ở thôn 4, xã Thạch Hoà, huyện TT. Đến nơi, cả nhóm gặp anh Cấn Văn L đang đứng chờ sẵn ở cửa. Sau khi kiểm tra, xem xe xong anh Cấn Văn L mua xe với giá 5.000.000 đồng (năm triệu đồng). Sau đó tất cả đi vào trong quán, Nguyễn Văn K viết giấy bán xe cho anh Cấn Văn L với nội dung: “Tôi Nguyễn Văn K có 1 chiếc xe Xmen màu đen bán cho anh Cấn Văn L là người mua. Tôi cam đoan đây là xe của tôi”. Cả quá trình trao đổi với Cấn Văn L đến lúc viết giấy bán xe thì Hoàng Quốc K3 và Nguyễn Văn K không nói gì về việc chiếc xe bán là xe của người khác. Do Cấn Văn L không có đủ tiền mặt nên đã đề nghị thanh toán qua chuyển khoản. Sau khi Nguyễn Văn K hỏi cả nhóm không có tài khoản Ngân hàng thì Hoàng Quốc K3 đã mượn tài khoản số 0338123719 ngân hàng MB Bank của chị Hoàng Thị A (tên thường gọi là Lan Anh, sinh năm 2006; trú tại thôn 2, xã PC, huyện Q, thành phố Hà Nội là bạn của Hoàng Quốc K3)

rồi đọc cho anh Cấn Văn L để anh L chuyển tiền. Sau khi nhận được số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) cả nhóm đi uống nước, Hoàng Quốc K3 nhắn tin cho chị Hoàng Thị A chuyển cho một người phụ nữ là chủ quán (không nhớ quán, nên không xác định được chủ quán) 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) để đổi ra tiền mặt và đưa cho Nguyễn Văn K 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), Nguyễn Văn K trả tiền nước hết 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), sau đó Nguyễn Văn K đi chơi Game còn Hoàng Quốc K3, Đỗ Hữu T đưa anh Chu Phương N đi về CS. Sau khi đưa anh Chu Phương N về thì Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T đi xuống khu vực xã H để uống nước thì gặp anh Nguyễn Duy A3 (sinh năm 2006; trú tại thôn 1, xã CS, huyện TT). Tại quán nước Hoàng Quốc K3 đưa cho Đỗ Hữu T 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) có anh Nguyễn Duy A3 là người chứng kiến.

Khoảng 15 giờ ngày 16/3/2023, cháu Cao Hùng P (sinh ngày 22/10/2007; trú tại thôn PT, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội) cùng anh trai là anh Cao Mạnh C (sinh ngày 04/01/2005; trú tại thôn PT, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội) đi xe máy điện nhãn hiệu X-MEN PRO, màu đen, không biển kiểm soát đến đập Quán Trăn thuộc xã T, huyện TT để chơi thì gặp Nguyễn Văn K đi xe máy Jupiter BKS: 29S4 - 3819 đến. Do cần tiền tiêu xái cá nhân nên Nguyễn Văn K nảy sinh ý định mượn xe của anh Cao Mạnh C để bán lấy tiền. Nguyễn Văn K đến gần và nói dối Cao Hùng P và anh Cao Mạnh C là xe máy của Nguyễn Văn K hết xăng và muốn mượn xe để đi mua xăng, anh Cao Mạnh C đồng ý. Nguyễn Văn K để lại chiếc xe máy Jupiter rồi lấy xe máy điện của anh Cao Mạnh C đi. Nguyễn Văn K điều khiển xe đến quán Game ở xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội chơi. Đến khoảng 14 giờ ngày 17/3/2023, Nguyễn Văn K đi xe máy điện đến cửa hàng của anh Cấn Văn L nói là xe của và bán lấy số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng), anh Cấn Văn L đã trả tiền cho Nguyễn Văn K và không hỏi thêm về nguồn gốc của xe. Lần này Nguyễn Văn K viết tên người bán là Nguyễn Bá K4. Số tiền bán xe K đã tiêu xái cá nhân hết.

*** Tài liệu, đồ vật tạm giữ:**

- 01 (một) giấy bán xe ngày 17/3/2023 do Cấn Văn L giao nộp.
- 01 (một) giấy bán xe ngày 13/3/2023 do Cấn Văn L giao nộp.
- 01 (một) video dài 06 phút 23 giây từ 14 giờ 17 phút 32 giây đến 14 giờ 20 phút 21 giây, từ 14 giờ 25 phút 14 giây đến 14 giờ 27 phút 44 giây và từ 14 giờ 28 phút 14 giây đến 14 giờ 29 phút 18 giây ngày 17/3/2023 ghi lại quá trình mua bán xe giữa Cấn Văn L và Nguyễn Văn K, do Cấn Văn L giao nộp.
- 01 (một) video dài 04 phút 17 giây từ 20 giờ 29 phút 12 giây đến 20 giờ 33 phút 29 giây ngày 13/3/2023 thu giữ tại camera trước cửa hàng xe điện L, ghi lại quá trình mua bán xe giữa Cấn Văn L và Nguyễn Văn K, do Cấn Văn L giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 88/KL-HĐĐG ngày 10/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện TT kết luận:

- 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, số loại X- MEN PRO, BKS: 29MĐ5-164.84, mua ngày 06/7/2022, đăng ký ngày 21/7/2022, số máy JZ60V1000W210903091, số khung RMPY4ELMHNV3X3091, đã qua sử dụng có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 13/3/2023 là 9.425.000 đồng.

- 01 (một) xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, số loại X- MEN PRO, không biển kiểm soát, mua khoảng tháng 6 năm 2022, đã qua sử dụng có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 16/3/2023 là 9.300.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản nói trên là: **18.725.000 đồng** (mười tám triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Đối với Chu Phương N, ngày 13/3/2023 N đi cùng các bị cáo Hoàng Quốc K3, Nguyễn Văn K, Đỗ Hữu T đến cửa hàng của anh Cấn Văn L để bán xe, Chu Phương N không tham gia bàn bạc, không biết các bị cáo lấy xe máy điện ở đâu mang đi bán, không tham gia thoả thuận việc mua bán xe với Cấn Văn L và không được hưởng lợi từ việc bán xe. Chu Phương N có hành vi cho Hoàng Quốc K3 mượn điện thoại và K3 nhắn tin, gọi điện mượn xe nhưng việc K3 nhắn tin gọi điện mượn xe thì Chu Phương N không biết vì vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với Chu Phương N là có căn cứ.

Đối với Vương Vững M, ngoài lời khai của Hoàng Quốc K3 và Nguyễn Văn K về việc Vương Vững M biết việc Hoàng Quốc K3, Nguyễn Văn K bàn bạc với nhau mượn xe điện để mang đi bán thì không có tài liệu gì khác thể hiện việc Vương Vững M có tham gia bàn bạc mượn xe để mang đi bán, Vương Vững M cũng không tham gia đi lấy xe và không được hưởng lợi từ việc bán xe, hành vi của Vương Vững M có dấu hiệu tội không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo trong vụ án phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 174 nên không đề cập xử lý. Thời hiệu xử phạt hành chính đã hết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Cấn Văn L chưa đủ căn cứ để xác định Long tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, hiện nay chưa triệu tập được Cấn Văn L lên làm việc do Long không có mặt tại địa phương. Ngày 13/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TT ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự số 1788 đối với hành vi của Cấn Văn L.

Đối với Hoàng Thị A là người cho Hoàng Quốc K3 mượn số tài khoản để nhận tiền mua bán xe máy điện. Hoàng Thị A không biết số tiền từ đâu mà có, không biết và không tham gia cùng các bị can thực hiện tội phạm. Cơ quan điều tra không xử lý đối với Hoàng Thị A là có căn cứ.

Về dân sự: Hoàng Quốc K3 và Nguyễn Văn K đã bồi thường thiệt hại cho gia đình Hoàng Anh G số tiền 15.500.000 đồng (mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn K đã bồi thường cho anh Cao Mạnh C số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Gia đình anh Hoàng Anh G và anh Cao Mạnh C không yêu cầu gì về dân sự.

Cáo trạng số 136/CT-VKSTT ngày 09/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa khẳng định có đầy đủ căn cứ truy tố các bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Sau khi luận tội, phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn K từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Hoàng Quốc K3, Đỗ Hữu T từ 04 đến 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K và bị cáo Hoàng Quốc K3 nêu quan điểm: nhất trí với đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát, đối với 02 bị cáo Văn K và Quốc K khi phạm tội là người chưa thành niên nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều luật đối với người chưa thành niên phạm tội, các bị cáo đều sinh ra trong gia đình có bề dày truyền thống cách mạng từ đó áp dụng hình phạt đối với 02 bị cáo thấp hơn mức đề xuất của Viện kiểm sát.

Đại diện hợp pháp của bị hại Hoàng Anh G; anh Cao Mạnh C đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn K và Hoàng Quốc K3 do các bị cáo tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế dẫn đến vi phạm pháp luật.

Các bị cáo không tham gia phần tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau: n huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát vi

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công a ên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với vật chứng, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 13 tháng 3 năm 2023, tại thôn S, xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội, Hoàng Quốc K3, Đỗ Hữu T đã giúp sức cho Nguyễn Văn K dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, số loại X- MEN PRO, BKS: 29MD5- 164.84, đã qua sử dụng trị giá 9.425.000 đồng của anh Hoàng Anh G.

Ngoài ra, ngày 16 tháng 3 năm 2023 tại đập Quán Trăn thuộc xã T, huyện TT, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn K còn có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt chiếc xe máy điện nhãn hiệu OSAKAR, số loại X-MEN PRO, không biển kiểm soát, đã qua sử dụng trị giá 9.300.000 đồng của anh Cao Mạnh C.

Với hành vi trên của các bị cáo đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ, hành vi, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân để áp dụng mức hình phạt phù hợp đối với các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi đã đưa ra các thông tin không đúng sự thật, lợi dụng lòng tin của các bị hại để hòng chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và vì mục đích phòng ngừa tội phạm nói chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, sự việc xảy ra do bộc phát, do tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật còn hạn chế.

Xét vai trò của các bị cáo tham gia trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyễn Văn K là người chủ mưu, lôi kéo các đối tượng khác phạm tội đồng thời là người trực tiếp mượn xe máy điện và bán xe máy điện vì thế Nguyễn Văn K giữ vai trò đầu vụ. Đối với Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T là người giúp sức tích cực cho Nguyễn Văn K thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên giữ vai trò tiếp theo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Văn K bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo Nguyễn Văn K được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; người bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Bị cáo Hoàng Quốc K3 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại và ông nội bị cáo là người có công với cách mạng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Đỗ Hữu T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên được coi là có nhân thân tốt, việc phạm tội phần lớn do sự nông nổi do tuổi đời còn trẻ, nhận thức pháp luật chưa đầy đủ. Khi phạm tội các bị cáo đều chưa đủ 18 tuổi, vì vậy cần xem xét áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội để áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

Căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo Nguyễn Văn K và Hoàng Quốc K3 đã cùng người nhà đã tích cực bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú và gia đình quản lý, giám sát, giáo dục

cũng đủ để bị cáo tự rèn luyện, tu dưỡng, sửa chữa sai lầm đồng thời có điều kiện giúp đỡ gia đình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Nguyễn Văn K 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã BY, huyện TT, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Hoàng Quốc K3 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 18 (mười tám) tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã LT, huyện TT, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Đỗ Hữu T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 16 (mười sáu) tháng.

Giao bị cáo cho UBND xã PX, huyện TT, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi làm việc, nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị

cáo Nguyễn Văn K, Hoàng Quốc K3 và Đỗ Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại; người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn K và Hoàng Quốc K3 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội ;
- VKSND huyện TT;
- Công an huyện TT;
- CCTHADS huyện TT;
- UBND xã YB; UBND xã LT; UBND xã PX, huyện TT;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tất Thành